

Bản án số: 88/2021/HS-ST  
Ngày 09-12-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đỗ Văn Thư

Ông Vũ Văn Thi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/HSST-QĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung T, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1982 tại Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Số 5 ngách 2, ngõ 26, đội 3, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Kinh doanh vận tải; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy N (tên gọi khác: Nguyễn Như N) và bà **Nguyễn Thị H**; có vợ là Đào Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 8 năm 2021 đến ngày 22 tháng 8 năm 2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Văn C, sinh ngày 08 tháng 10 năm 1994 tại Hà Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà **Nguyễn Thị Đ**; có vợ là Trịnh Thị Phương H và 02 **con**; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 8 năm 2021 đến ngày 22 tháng 8 năm 2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 07/5/2021 của Ủy ban nhân thành phố Hải Phòng về việc thành lập các chốt kiểm soát dịch bệnh Covid 19 liên ngành để kiểm soát người và phương tiện vào thành phố bằng đường bộ; Công văn số 4154/UBND-VX của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 24/6/2021 về việc chấn chỉnh công tác kiểm soát phương tiện ra vào thành phố tại các chốt cửa ngõ trong đó có nội dung kiểm tra đối với người và các phương tiện vận tải hàng hóa đi từ vùng đã công bố dịch bệnh Covid-19 phải có giấy xét nghiệm âm tính với SARS-COV-2.

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 13 tháng 8 năm 2021, lực lượng liên ngành chốt kiểm soát dịch bệnh Covid19 số 1 tại ga Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 29H-358.82 phát hiện lái xe Nguyễn Văn C có hành vi sử dụng giấy kết quả xét nghiệm SARS-COV-2 giả. Lực lượng liên ngành đã lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng, bàn giao Công an huyện An Dương giải quyết theo thẩm quyền. C khai nhận giấy kết quả xét nghiệm SARS-COV-2 mà C sử dụng do Nguyễn Trung T – Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Vận tải 24h Kiên Thành (viết tắt là Công ty Kiên Thành) làm giả và đưa cho C sử dụng để qua các chốt kiểm dịch khi đi giao hàng.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn C gồm: 01 giấy kết quả xét nghiệm SARS-COV-2 của Bệnh viện 74 Trung Ương, trên có các thông tin người được xét nghiệm là Nguyễn Văn C, 27 tuổi, địa chỉ: T, Hà Nội. Kết quả: Âm tính; Thời gian lấy mẫu 06h00 ngày 12/8/2021, thời gian làm xét nghiệm 07h15, thời gian ban hành kết quả 08 giờ ngày 12/8/2021, có đóng dấu của Bệnh viện 74 Trung ương.

Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành thủ tục giám định giấy kết quả xét nghiệm SARS-COV-2 mang tên Nguyễn Văn C. Tại Kết luận giám định số 127/**KLGD** ngày 14 tháng 8 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Kết quả xét nghiệm SARS-COV-2 mang tên Nguyễn Văn C, địa chỉ: T, Hà Nội ghi ngày 12/8/2021 là giả (Hình dấu tròn có nội dung “Bệnh viện 74 Trung Ương” và chữ ký, dấu chức danh mang tên “Trưởng phòng KHTH Trần Thành Trung” làm giả bằng phương pháp in phun màu). Chữ ký mang tên BSCKI Cao Thanh Thủy tại mục “Trưởng khoa xét nghiệm” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký giả do Nguyễn Trung T sinh năm 1982, địa chỉ: đội 4, T, T, Hà Nội ký ra trên các tài liệu mẫu so sánh là chữ ký của cùng một người.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Trung T và Nguyễn Văn C khai nhận: Thành là Giám đốc Công ty Kiên Thành; địa chỉ trụ sở: ngõ 4 K5 Ao Sen, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội. Khoảng tháng 7/2021, Thành đến Bệnh viện 74 Trung ương; địa chỉ: Phường Hùng Vương, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để làm thủ tục xét nghiệm SARS-COV-2 bằng phương pháp RealtimePCR phục vụ việc vận chuyển hàng hóa lưu thông trên đường. Tháng 8/2021, để tiết kiệm chi phí xét nghiệm theo quy định, T nảy sinh ý định làm giả giấy xét nghiệm SARS-COV-2 để

đưa cho các lái xe trong Công ty Kiên Thành sử dụng lưu thông trên đường qua các chốt kiểm soát dịch Covid 19.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, T đến một quán phô tô (không nhớ địa chỉ cụ thể) tại quận Hà Đông, thành phố Hà Nội để làm giả giấy xét nghiệm. T cung cấp cho chủ quán giấy kết quả xét nghiệm SARS-COV-2 mang tên Nguyễn Trung T để phô tô và Scan chỉnh sửa thành tên tuổi, địa chỉ của Nguyễn Văn C, chỉnh sửa thời gian lấy mẫu, thời gian làm xét nghiệm và thời gian ban hành kết quả xét nghiệm theo yêu cầu của T với chi phí 110.000 đồng/tờ. Sau đó T đã ký giả chữ ký của Cao Thanh Thủy tại mục “Trưởng khoa xét nghiệm” tại giấy kết quả xét nghiệm. Ngày 12 tháng 8 năm 2021 Nguyễn Trung T đến bãi đỗ xe tập kết của Công ty Kiên Thành tại xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội đưa cho Nguyễn Văn C 01 giấy kết quả xét nghiệm SARS-COV-2 giả mang tên Nguyễn Văn C. Thành nói với C là sử dụng giấy kết quả xét nghiệm trên để lưu thông trên đường đi giao hàng tại Hải Phòng. Nguyễn Văn C biết giấy xét nghiệm T đưa là giả do bản thân C chưa bao giờ đến Bệnh viện 74 Trung ương để làm xét nghiệm SARS-COV-2. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13 tháng 8 năm 2021, C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29H-358.82 đến chốt kiểm soát dịch bệnh Covid 19 số 1 thành phố Hải Phòng tại ga Dụ Nghĩa, C đã sử dụng giấy kết quả xét nghiệm SARS-COV-2 giả xuất trình cho lực kiểm soát để vào thành phố Hải Phòng thì bị phát hiện thu giữ.

Cáo trạng số 75/CT-VKS-AD ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trung T và Nguyễn Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên, các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là trái pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điều 36; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ vào thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát và giáo dục các bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn áp dụng một số công việc lao động phục vụ cộng đồng đối với các bị cáo. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội và tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, với Kết luận giám định số 127/KLGD ngày 14 tháng 8 năm 2021 và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Do cần tiết kiệm chi phí trong việc vận chuyển lưu thông hàng hóa trong thời điểm dịch bệnh, Nguyễn Trung T đã có hành vi nhờ nhân viên quán phở tô (không nhớ tên nhân viên và địa chỉ quán phở tô) làm giả giấy xét nghiệm SARS-COV-2 mang tên Nguyễn Văn C của Bệnh viện 74 Trung ương ghi ngày 12/8/2021 đưa cho bị cáo Nguyễn Văn C sử dụng để đi qua chốt kiểm soát dịch bệnh. Việc bị cáo Nguyễn Trung T làm giả giấy kết quả xét nghiệm SARS-COV-2 của Bệnh viện 74 Trung ương với mục đích để cho lái xe của Công ty mình làm Giám đốc đi qua chốt kiểm soát dịch bệnh là trái quy định, đã phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[3] Khoảng 10 giờ 30 phút bị cáo Nguyễn Văn C có hành vi sử dụng giấy kết quả xét nghiệm SARS-COV-2 của Bệnh viện 74 Trung ương do Nguyễn Trung T làm giả xuất trình cho lực lượng kiểm soát dịch bệnh số 1 tại ga Dụ Nghĩa, xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng để vào thành phố Hải Phòng trái với quy định. Hành vi sử dụng giấy xét nghiệm SARS-COV-2 giả của bị cáo Nguyễn Văn C để vào thành phố Hải Phòng trái với quy định, đã phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước về con dấu, tài liệu. Hành vi đó còn ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng, chống dịch bệnh và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo Nguyễn Trung T và bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

[6] Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Thành có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân huy chương kháng chiến; bị cáo Nguyễn Văn C có bác ruột là Liệt sĩ và hiện gia đình bị cáo là người thờ cúng nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải buộc các bị cáo cải tạo cách ly xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao các bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Các bị cáo bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 13/8/2021 đến 22/8/2021) nên theo quy định các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày bị tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

[9] Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự quy định trong thời gian chấp hành án các bị cáo còn phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Xét, bị cáo Thành do ảnh hưởng của dịch bệnh nên thu nhập không ổn định, bản thân lại đang phải điều trị bệnh sơ gan thường xuyên phải khám chữa bệnh tại bệnh viện; bị cáo C hiện không có việc làm, kinh tế gia đình khó khăn, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo nhưng cần buộc các bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Theo quy định tại khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[11] Theo quy định của pháp luật bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,



## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; Điều 36; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức". Bị cáo được trừ 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo đã bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 13/8/2021 đến ngày 22/8/2021). Nay bị cáo Nguyễn Trung T còn phải chấp hành hình phạt là 08 (Tám) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Bị cáo được trừ 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ do bị cáo đã bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 13/8/2021 đến ngày 22/8/2021). Nay bị cáo Nguyễn Văn C còn phải chấp hành hình phạt là 05 (Năm) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Trung T và bị cáo Nguyễn Văn C tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Trung T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Trung T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam trong việc giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

**Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập với đối với bị cáo Nguyễn Trung T và bị cáo Nguyễn Văn C.**

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong 01 tuần.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Trung T và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- UBND xã T, huyện T, T.P Hà Nội;
- UBND xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Liên**